

ĐỀ CƯƠNG MÔN: GIÁO DỤC HỌC ĐẠI CƯƠNG

CÂU 3: Vai trò của Giáo dục (và các yếu tố Di truyền, Môi trường xã hội, Hoạt động cá nhân) đối với sự phát triển cá nhân? Rút ra các kết luận sư phạm cần thiết (hoặc các thu hoạch cá nhân) sau khi đã nghiên cứu và nắm vững vai trò của từng yếu tố trên.

Trả lời:

1. Vai trò của yếu tố bẩm sinh – di truyền với sự phát triển cá nhân:

Đặc điểm bẩm sinh là những đặc điểm sinh học mà khi sinh ra đã có.

Di truyền là sự tái tạo ở thế hệ sau (con, cháu...) những đặc điểm sinh học (và cả một số thuộc tính tâm lý nhất định) của thế hệ trước và của loài thông qua cơ chế gen.

Vai trò của bẩm sinh di truyền trong sự hình thành và phát triển nhân cách: Vấn đề di truyền những tư chất và nhất là các năng lực (nghệ thuật, khoa học, kiến trúc...) ở trẻ em là một vấn đề quan trọng đặc biệt trong lĩnh vực GD.

- Di truyền tạo sức sống trong bản chất tự nhiên của con người, tạo khả năng cho người đó hoạt động có kết quả trong một số lĩnh vực nhất định.

- Nhà GD cần quan tâm đúng mức để phát huy hết bản chất tự nhiên của con người, cần phát hiện sớm, có kế hoạch chăm sóc, bồi dưỡng kịp thời nhằm phát triển tài năng cho trẻ em.

Di truyền không quyết định những giới hạn tiến bộ của xã hội loài người

- Di truyền tạo ra tiền đề cho sự phát triển nhân cách. Trên cơ sở tiền đề ấy, phải có môi trường thích hợp, hoạt động tích cực và được sự giáo dục đúng đắn thì bẩm sinh di truyền mới trở thành hiện thực.

Quá trình phát triển con người xét về mặt sinh lý là một quá trình phức tạp.

Kết luận sư phạm:

- Chú ý đúng mức đến vai trò của di truyền trong sự hình thành và phát triển nhân cách.

- Nếu xem nhẹ yếu tố bẩm sinh – di truyền thì chúng ta đã bỏ qua 1 tiền đề quan trọng cho sự hình thành và phát triển tâm lý.

- Nếu đánh giá quá cao yếu tố bẩm sinh di truyền sẽ dẫn tới sai lầm về mặt nhận thức, phủ nhận khả năng biến đổi bản chất của con người, phủ nhận vai trò của GD và tự GD.

2. Vai trò của môi trường sống:

Môi trường là hệ thống các hoàn cảnh bên ngoài, các điều kiện tự nhiên và xã hội xung quanh cần thiết cho hoạt động sống và phát triển của con người.

Môi trường sống được chia làm 2 loại:

- Môi trường tự nhiên: bao gồm các điều kiện tự nhiên – sinh thái phục vụ cho hoạt động của con người
- Môi trường xã hội bao gồm:
 - MT chính trị: chế độ chính trị, giai cấp...
 - MT kinh tế sản xuất: chế độ kinh tế, quan hệ sản xuất, cơ sở sx – kinh doanh
 - MT sinh hoạt xã hội: gia đình, các tổ chức phục vụ sinh hoạt cộng đồng.
 - MT văn hóa: hệ tư tưởng, nhà trường, cơ quan văn hóa – GD, phương tiện thông tin đại chúng.

MTXH được chia làm 2 loại:

- MT lớn: đặc trưng chủ yếu bởi tính chất của nhà nước, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, hệ thống các quan hệ sx..
- MT nhỏ: là 1 bộ phận của MT lớn trực tiếp bao quanh trẻ, đó là: gia đình, nhà trường, bạn bè, đoàn – đội, người lớn thân thuộc, cơ sở SX mà trẻ tham gia, cơ sở văn hóa địa phương...

Vai trò của môi trường trong sự hình thành và phát triển nhân cách:

- Sự hình thành và phát triển nhân cách chỉ có thể thực hiện trong một MT nhất định. MT góp phần tạo nên động cơ, mục đích, cung cấp phương tiện, điều kiện cho hoạt động giao lưu của cá nhân, nhờ đó cá nhân chiếm lĩnh các kinh nghiệm xã hội, các giá trị văn hóa để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình.
- Tính chất và mức độ ảnh hưởng của môi trường đối với sự hình thành và phát triển nhân cách phụ thuộc:
 - Lập trường, quan điểm, thái độ của cá nhân đối với các ảnh hưởng đó (tiếp thu, chấp nhận hay phủ định phản đối).

- Xu hướng, năng lực của cá nhân tham gia vào cải biến môi trường (tích cực hay tiêu cực, mạnh hay yếu).

Trong sự tác động qua lại giữa môi trường và nhân cách, cần chú ý đến 2 mặt của vấn đề:

- Tính chất tác động của hoàn cảnh sống đã phản ánh vào nhân cách
- Tính tích cực của nhân cách tác động đến hoàn cảnh nhằm mục đích làm cho hoàn cảnh phục vụ nhu cầu và lợi ích của cá nhân.

(Quan hệ giữa MT sống và nhân cách là mối quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau, quan hệ 2 chiều)

Khi bàn về mối quan hệ giữa môi trường sống và con người, CacMac đã khẳng định: “Hoàn cảnh sáng tạo ra con người trong chừng mực con người sáng tạo ra hoàn cảnh”. Khi bàn về việc xây dựng con người mới XHCN, ĐCS VN cũng đã khẳng định: Con người mới vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể có ý thức của XH. Con người mới VN là kết quả tổng hợp của 3 cuộc CM, đặc biệt việc xây dựng cơ sở vật chất của CNXH có ý nghĩa to lớn và quyết định đối với sự hình thành con người mới. Song con người mới là chủ thể có ý thức của XH. Phải bằng kết quả tổng hợp của 3 cuộc CM, phải thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua lao động và đấu tranh thì những thành viên của XH mới cải tạo được mình và dần trở thành con người mới.

Kết luận sư phạm

Trong quá trình giáo dục con người, cần gắn chặt từng bước việc học tập và GD với thực tiễn cải tạo và xây dựng XH và đấu tranh CM.

Trong quá trình GD học sinh cần lưu ý 1 số điểm sau:

- Từng bước gắn việc GD và học tập của HS với việc cải tạo và xây dựng XH
- Xây dựng cho HS có các giá trị đúng đắn
- Giúp HS chiếm lĩnh những ảnh hưởng tích cực của MT sống, phê phán những ảnh hưởng tiêu cực của nó đến HS.
- Tổ chức cho HS tích cực tham gia vào việc cải tạo và xây dựng môi trường có tác dụng GD.
- XH kết hợp với nhà trường có kế hoạch “sư phạm hóa” từng bước MT, quan tâm đến việc bảo vệ HS trước ảnh hưởng xấu...

- Cần đánh giá đúng đắn vai trò của MT sống trong sự phát triển nhân cách. Tuyệt đối hóa vai trò của MT trong sự phát triển nhân cách là sai lầm về mặt nhận thức, cho rằng mọi cái đều do hoàn cảnh, rơi vào thuyết “Định mệnh do hoàn cảnh”. Thuyết này hạ thấp, thủ tiêu GD.

- Hạ thấp, phủ nhận vai trò của MT trong sự phát triển nhân cách dẫn đến thuyết “GD là vận năng”, GD con người theo xu hướng cải lương.

3. Vai trò của GD

3.1. **Khái niệm GD:**

- GD là quá trình toàn vẹn hình thành nhân cách, được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, thông qua hoạt động và quan hệ giữa nhà GD và người được GD nhằm chiếm lĩnh kinh nghiệm XH của loài người.

- Theo nghĩa hẹp: GD là quá trình tác động đến thế hệ trẻ về đạo đức, tư tưởng, hành vi... nhằm hình thành niềm tin, lý tưởng, động cơ, thái độ, hành vi, thói quen ứng xử đúng đắn trong XH.

3.2. **Vai trò của GD trong sự hình thành và phát triển nhân cách:**

GD giữ vai trò chủ đạo trong sự hình thành và phát triển nhân cách:

GD định hướng, dẫn dắt đối với sự hình thành và phát triển nhân cách, được thể hiện ở các điểm sau:

- GD vạch ra chiều hướng cho sự hình thành và phát triển nhân cách. GD tổ chức, dẫn dắt sự hình thành và phát triển nhân cách của HS theo chiều hướng đó. Điều này được thể hiện qua: mục đích GD, mục tiêu cấp học..

- GD có thể mang lại những tiến bộ mà các nhân tố di truyền, MT sống không thể có được.

- GD có tầm quan trọng đặc biệt đối với những người khuyết tật. Nhờ có GD mà nó có thể bù đắp những thiếu hụt do bệnh tật gây ra cho con người.

- GD có thể uốn nắn những phẩm chất tâm lý xấu và làm cho nó phát triển theo chiều hướng mong muốn của XH.

- GD không chỉ thích ứng mà còn đi trước hiện thực và thúc đẩy nó phát triển

- Sự phát triển tâm lý trẻ em chỉ có thể diễn ra 1 cách tốt đẹp trong điều kiện dạy học và GD.

3.3. **Kết luận sơ phạm**

Để phát huy vai trò chủ đạo của mình, GD cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Kết hợp chặt chẽ giữa GD và tự GD. GD không chỉ là sự tác động 1 chiều của những người làm công tác GD tới thế hệ trẻ mà nó còn bao gồm cả hoạt động tích cực, đa dạng của người được GD trong mối quan hệ 2 chiều giữa nhà GD và HS.
- GD chỉ có thể đảm bảo sự phát triển nhân cách nếu có được chỗ dựa là
 - Tư chất vốn có ở mỗi người.
 - Hoạt động tích cực (tự vận động) của mỗi người trước tác động bên ngoài (GD) và điều kiện bên trong (tư chất-hoạt động tích cực cá nhân)
- Dạy học và GD phải được xây dựng theo nguyên tắc phát triển và đón trước được sự phát triển tâm lý
- GD không phải là vạ năng, nó cũng không hạ thấp, thủ tiêu các yếu tố khác
- Công tác GD sẽ thành công khi người được GD ý thức được, chấp nhận các yêu cầu của nhà GD, biến chúng thành của bản thân, làm cho họ tự đề ra mục đích phấn đấu, rèn luyện,... Điều đó có nghĩa là người được GD phải tích cực hoạt động.
- Hoạt động cá nhân giữ vai trò quyết định trực tiếp sự hình thành và phát triển nhân cách. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật tự thân vận động, về động lực của sự phát triển nhân cách. Trong quá trình GD, nhà trường cần tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút học sinh tham gia.

CÂU 4: Khái niệm Mục đích giáo dục, các mục tiêu giáo dục? Ý nghĩa của việc người làm công tác GD cần nghiên cứu, nắm vững Mục đích giáo dục, Mục tiêu giáo dục? Liên hệ với thực tế giáo dục- dạy học hiện nay.

1. Khái niệm mục đích GD

Mục đích GD là 1 phạm trù cơ bản của GD học (và của các khoa học GD nói chung). Đó là mô hình nhân cách (1 mẫu người lý tưởng), trong đó thể hiện 1 hệ thống các phẩm chất và năng lực tiêu biểu mà mọi hoạt động GD hướng vào và cố gắng đạt tới. Nói cách khác, đó chính là kết quả mong đợi của hệ thống GD quốc dân và nói chung của các quá trình GD chính thống.

2. Khái niệm mục tiêu GD

Ngoài thuật ngữ mục đích GD thường dùng trong các giáo trình GD học, trong các đề án, kế hoạch của GD ta thường gặp thuật ngữ mục tiêu GD cũng chỉ những dự kiến về kết quả đạt được của quá trình GD trong một thời gian nhất định.

3. Ý nghĩa của việc người làm công tác cần nghiên cứu, nắm vững MĐGD, MTGD.

Việc xác định MĐGD sẽ giúp cho người làm công tác GD quán triệt quan điểm giai cấp, quan điểm lịch sử, quan điểm của Đảng và nhà nước ta trong việc đào tạo con người.

Xác định MĐGD là cơ sở giúp xác định nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GD.

GD là một quá trình lâu dài, phức tạp đòi hỏi xác định MĐ rõ ràng, cụ thể để hoạt động GD có phương hướng, có kế hoạch cụ thể.

Xác định, nắm vững MTGD, MĐGD để thực hiện đúng đắn MTGD chung và MT bộ phận của từng cấp học, từng hoạt động thực tiễn GD nhằm thực hiện các yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

4. Liên hệ thực tế

Trên cơ sở nội dung của MĐGD được thiết kế, người ta nghiên cứu xác định (thiết kế) một hệ thống MTGD (hay MT đào tạo) cho từng ngành học, cấp và bậc học.

Trên cơ sở của MTGD được thiết kế, Đảng và nhà nước ta đã và đang tiến hành các cải cách GD quan trọng nhằm đổi mới cơ bản cơ cấu tổ chức, nội dung chương trình các bậc học, đổi mới phương pháp GD – dạy học... từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả GD, đưa GD nước ta hòa nhập với xu thế phát triển của khu vực và thế giới.

Toàn bộ hệ thống GD quốc dân, thông qua cơ cấu tổ chức và các hoạt động của mình, nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực của công dân VN: tự chủ, năng động, sáng tạo, có kiến thức văn hóa, khoa học, công nghệ, có kỹ năng nghề nghiệp, có sức khỏe, có niềm tự hào dân tộc và ý chí vươn lên, có năng lực tự học và thói quen học tập suốt đời, có năng lực đi vào thực tiễn kinh tế - xã hội, góp phần hiệu quả làm cho dân giàu, nước mạnh, XH công bằng, dân chủ, văn minh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VN XHCN.